

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/LĐ-ST
Ngày: 30-8-2024
V/v tranh chấp vô hiệu hợp đồng
lao động, điều chỉnh tên trên
sổ Bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Thành
- Ông Trần Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp vô hiệu hợp đồng lao động, điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Qui V, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ tạm trú: khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

Bị đơn: Công ty TNHH S (vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Chang C – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hà Thị Mộng D – N

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Minh L, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi thường trú: Ấp Phong Lưu, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp 4, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

2. Bảo hiểm xã hội huyện C (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hồng D1 - Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Qui V trình bày:

Ông là anh ruột của ông Đoàn Minh L. Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông L đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên ông cho ông L mượn giấy chứng minh nhân dân (viết tắt CMND) để ông L đi làm tại Công ty TNHH S; địa chỉ Cụm C, xã L, huyện C, tỉnh Long An từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 (vì để kịp nộp hồ sơ xin việc theo yêu cầu của Công ty do giấy tờ nhân thân ông chưa làm lại được). Khi làm việc tại Công ty TNHH S, ông L tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8011001761 mang tên Đoàn Qui V.

Trong thời gian cho mượn CMND thì từ tháng 3/2012 đến tháng 01/2024 ông cũng làm công nhân tại Công ty TNHH K và có tham gia bảo hiểm với số bảo hiểm: 8012013754.

Việc ông cho ông L mượn CMND là không đúng quy định pháp luật vì người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH S không phải do ông thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8011001761 và 8012013754 cùng mang tên Đoàn Qui V nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Đoàn Minh L (tên trên hợp đồng lao động là Đoàn Qui V) với Công ty TNHH S từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011.

2. Yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội (viết tắt BHXH) mã số 8011001761 cấp cho ông Đoàn Qui V do Công ty TNHH S nộp từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An thành tên Đoàn Minh L để ông V được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Qui V với Công ty TNHH K.

Bị đơn Công ty TNHH S do bà Hà Thị Mộng D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH S xác định từ tháng 01/2011 công ty có ký hợp đồng lao động với ông Đoàn Qui V và có tham gia bảo hiểm cho ông V từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 với số sổ bảo hiểm 8011001761. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với người lao động, đã tham gia bảo hiểm đầy đủ. Qua

yêu cầu khởi kiện của ông V, công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty TNHH S không có tranh chấp gì số tiền bảo hiểm đã đóng cho ông L nhưng mang tên ông Đoàn Qui V. Do bận công việc nên bà xin xét xử vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Minh L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Vào khoảng năm 2011, ông L có mượn CMND của ông Đoàn Qui V để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S địa chỉ tại Cụm C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Ông L làm việc tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 và có tham gia BHXH huyện C. Ông L được cấp Sổ BHXH mã số 8011001761. Từ khi nghỉ việc cho đến nay ông L chưa được hưởng đầy đủ các chế độ BHXH trong thời gian làm việc từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH S dưới tên là Đoàn Qui V. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Qui V:

Ông đồng ý việc ông Đoàn Qui V yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông (tên trên hợp đồng lao động là ông Đoàn Qui V) với Công ty TNHH S trong thời gian từ 01/2011 đến tháng 02/2011.

Thông nhất với việc ông V yêu cầu điều chỉnh sổ BHXH số 8011001761 do BHXH huyện C, tỉnh Long An cấp từ tên Đoàn Qui V thành tên Đoàn Minh L để ông L được hưởng các chế độ bảo hiểm sau khi nghỉ việc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An do bà Trần Thị Hồng DI đại diện trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Qui V, Bảo hiểm xã hội huyện C, cung cấp thông tin quá trình đóng BHXH của ông V làm việc tại Công ty TNHH S như sau: mã số BHXH số 8011001761; đóng BHXH, BHTN từ 01/2011 đến 02/2011 là 02 tháng và chưa hưởng chế độ BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An đề nghị được vắng mặt phiên xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tháng 01/2011, anh Đoàn Minh L sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Qui V để ký HĐLĐ với Công ty TNHH S, thời gian làm việc từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011. Việc này được Đoàn Qui V thừa nhận. Như vậy có đủ cơ sở để xác định trong thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty TNHH S là anh Đoàn Minh L, không phải anh Đoàn Qui V. Việc anh L sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của anh V để giao kết hợp đồng lao động với

công ty TNHH S là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó việc anh Đoàn Qui V yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa anh Đoàn Qui V (do anh Đoàn Minh L) giao kết với công ty TNHH S vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 Bộ luật Dân sự năm 1995

Do anh Đoàn Minh L là người trực tiếp lao động và được Công ty TNHH S đóng BHXH bắt buộc và BHTN nên anh V yêu cầu điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8011001761 sang tên anh L là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Đoàn Qui V khởi kiện: “Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội” với bị đơn Công ty TNHH S. Bị đơn có địa chỉ: Cụm C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Bị đơn Công ty TNHH S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: ông Đoàn Qui V khởi kiện Công ty TNHH S vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo nên ông V có quyền khởi kiện theo quy định Điều 190 Bộ luật lao động và Điều 184, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Ông Đoàn Qui V khởi kiện yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Minh L (tên trên hợp đồng lao động là Đoàn Qui V) là người trực tiếp lao động với Công ty TNHH S. Tuy nhiên các đương sự không cung cấp được hợp đồng lao động. Căn cứ vào Bảo hiểm xã hội huyện C xác định cung cấp thông tin quá trình đóng BHXH của ông Đoàn Qui V làm việc tại Công ty TNHH S như sau: mã số BHXH số 8011001761; đóng BHXH, BHTN từ 01/2011 đến 02/2011 là 02 tháng và chưa hưởng chế độ BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Như vậy theo xác nhận của BHXH huyện C thì thực tế có hợp đồng lao động giữa ông Đoàn Qui V với Công ty TNHH S trong thời gian từ 01/2011 đến tháng 02/2011. Xét thấy, ông Đoàn Qui V và ông Đoàn Minh L đều thừa nhận ông L đã mượn CMND mang tên Đoàn Qui V để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH từ 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Công

ty TNHH S theo số BHXH số 8011001761. Trong thời gian cho mượn CMND ông Đoàn Qui V cũng tham gia lao động tại Công Ty TNHH K1 và tham gia với số bảo hiểm 8012013754 từ tháng 3/2012 đến tháng 01/2024. Như vậy có căn cứ xác định trong cùng một khoảng thời gian thì người mang tên Đoàn Qui V cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại hai Công ty TNHH S và Công Ty TNHH K1.

Do đối tượng trực tiếp lao động trong giai đoạn từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Công ty TNHH S là ông Đoàn Minh L không phải là ông Đoàn Qui V. Đây là hợp đồng giả tạo ngay từ khi xác lập quan hệ lao động, có cơ sở xác định hợp đồng giữa người lao động thực tế ông Đoàn Minh L với Công ty TNHH S là không có hiệu lực. Ông V yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông L (tên trên hợp đồng lao động là Đoàn Qui V) với Công ty TNHH S trong thời gian từ 01/2011 đến tháng 02/2011 là có căn cứ chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu điều chỉnh tên trên sổ BHXH xét thấy: Việc ông V cho ông L mượn CMND để đi làm tại Công ty TNHH S là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 do đó việc điều chỉnh sổ BHXH 8011001761 cấp cho ông Đoàn Qui V do Công ty TNHH S nộp từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An thành tên Đoàn Minh L là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận ông Đoàn Qui V tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Căn cứ Điều 13, Điều 15; Điều 18, Điều 49, Điều 50, Điều 51 và Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Qui V về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH S.

[1.1]. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Minh L (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên ông Đoàn Qui V) với Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ 01/2011 đến tháng 02/2011.

[1.2]. Điều chỉnh sổ BHXH mã số 8011001761 cấp cho ông Đoàn Qui V do Công ty TNHH S nộp từ tháng 01/2011 đến tháng 02/2011 tại Bảo hiểm xã hội huyện C, tỉnh Long An thành tên Đoàn Minh L.

[2]. Ông Đoàn Qui V được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Qui V với Công Ty TNHH K1

[3]. Ông Đoàn Minh L được hưởng các chế độ BHXH theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Minh L với Công ty TNHH S theo sổ BHXH mã số 8011001761 đã được điều chỉnh.

[4]. Về án phí: ông Đoàn Qui V tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011874 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[6]. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung